

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 27 - 9 - 2021

"Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bầy.

2. Ông Lưu Xuân Giới.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh ***sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Nhân – Kiểm sát viên. Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 **và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06/9/2021** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh H.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn BD, xã KK, huyện GL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Quyết T.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Quyết T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22 tháng 5 năm 2012. Sau khi kết hôn, chị H về làm việc và sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn BD, xã KK, huyện GL, thành phố Hà Nội, còn anh T do tính chất công việc nên thường xuyên không chung sống cùng mẹ con chị, chỉ khi có thời gian rảnh anh T mới về thăm vợ con. Anh T không làm thủ tục chuyển khẩu và cũng

không đăng ký tạm trú tại xã KK, huyện GL, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh T thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi về nhà cộng với quan điểm khác biệt quá lớn nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đỉnh điểm vào dịp tết âm lịch năm 2019, anh T đã đập phá đồ đạc trong nhà và bỏ đi làm ăn gần một năm mới về nhà. Do nghĩ các con cần có một gia đình trọn vẹn nên chị và anh T đã cố gắng ngồi lại nói chuyện và hòa giải với nhau nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng chị sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, khi ly thân anh T đi làm ăn ở đâu thì chị không rõ, anh T chỉ về thăm các con vào cuối tuần và dịp nghỉ lễ, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm dành cho anh Phạm Quyết T không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị H đề nghị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có hai người con chung tên là Phạm Quang N, sinh ngày 28/01/2013 và Phạm Tôn N, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay các con chung đang được chị chăm sóc và nuôi dưỡng đầy đủ. Vợ chồng ly hôn, chị nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. **Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty hệ thống dây S thuộc khu Công nghiệp Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000đ/ 1 tháng.**

- Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Phạm Quyết T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không đến làm việc.

*** Đối với cháu Phạm Quang Nghị**, là con chung của chị H và anh T trên bảy tuổi nên Tòa án tiến hành lấy lời khai. Khi được hỏi ý kiến, cháu Phạm Quang Nghị trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

*** Để có cơ sở giải quyết vụ án** Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn Q - Trưởng khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Anh Phạm Quyết T, sinh năm 1968, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh nhưng không thường xuyên có mặt ở địa phương, thỉnh thoảng anh T về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ngát, ở tổ 2, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh (Anh T và bà Ngát chung sổ hộ khẩu). Việc chị Đinh Thị Thanh H kết hôn với anh Phạm Quyết T, chính quyền địa phương không nắm được nội dung trên vì không thấy tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và không thấy chị H anh T sinh sống tại địa phương. Vì vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T chính quyền địa phương không nắm được. Anh T có báo với chính quyền địa phương về việc anh T đi làm ăn xa và hiện nay chị H đang có đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT và quan điểm của anh T là đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của chị H và anh T, chính quyền địa phương không nắm được vì chị H và anh T không sinh sống tại địa phương. Việc chị Đinh Thị Thanh H đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân, con chung, tài

sản chung và nợ chung với anh Phạm Quyết T, quan điểm của ông Nguyễn Văn Q: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được Đơn trình bày của ông Đinh Hữu Trí và bà Nguyễn Thị Chồi (là bố mẹ đẻ của chị H). Ông Trí và bà Chồi cho biết: Chị Đinh Thị Thanh H kết hôn với anh Phạm Quyết T vào năm 2012, sau khi kết hôn, chị H làm việc tại Hà Nội và chung sống cùng vợ chồng ông bà từ đó cho đến nay, còn anh T thỉnh thoảng về thăm vợ con, làm việc ở đâu thì ông bà không biết. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau, anh T thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, khi ly thân mẹ con chị H vẫn sống cùng ông bà tại địa phương. Ông, bà cũng nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T, quan điểm của ông Trí, bà Chồi: Mong Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Đinh Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Quyết T; giao hai con chung chưa thành niên cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh H và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Thanh H và anh Phạm Quyết T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả, hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên

hợp, phiên hòa giải nhưng vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy anh T không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: Chị Đinh Thị Thanh H và anh Phạm Quyết T không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị H và anh T có hai con chung là cháu Phạm Quang N, sinh ngày 28/01/2013 và Phạm Tôn N, sinh ngày 10/11/2015; khi vợ chồng ly thân cho đến nay cả hai con chung đều được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến nay, anh T không có quan điểm gì về việc nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, khi được hỏi ý kiến, cháu Nghi có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu Phạm Quang N và cháu Phạm Tôn N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; **Điều 238;** Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Quyết T.
- 2. Về con chung:* Chị Đinh Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên là Phạm Quang N, sinh ngày 28/01/2013 và Phạm Tôn N, sinh ngày 10/11/2015 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Quyết T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Quyết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Đinh Thị Thanh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Đinh Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009012 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường MK);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Giới

Nguyễn Văn Bẩy

Tô Thị Thịnh